

Số: **42** /NQ-HĐKĐCLGD

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin
của Trường Đại học Gia Định

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-KĐCLGDTL ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long;

Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-KĐCLGDTL ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn Tổ thư ký Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Gia Định, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 26 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Gia Định của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức đối với hình thức đào tạo chính quy và tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai và minh bạch theo đúng quy định và quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Gia Định theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học được ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ mức 4 trở lên là 43/50 tiêu chí (chiếm 86%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (*Chi tiết trong Phụ lục I*). Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Gia Định đạt yêu cầu về chất lượng.

2. Kiến nghị Trường Đại học Gia Định thực hiện 11 nhóm giải pháp bảo đảm, cải tiến và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo (*Chi tiết trong Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long ban hành Quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Gia Định theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- GD TTKĐCLGD Thăng Long;
- Chủ tịch Hội đồng KĐCLGD;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCN CLGD;
- Trường ĐH Gia Định;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phí Thị Nguyệt Thanh

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIA ĐỊNH

(Kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26 tháng 8 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	3			
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	3			
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,00
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	4	3,71	5	71,43
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	3			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	3			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 8.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 9.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 10.1	4	3,83	5	83,33
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	3			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 11.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,86	43	86,00

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIA ĐỊNH

(Kèm theo Nghị quyết số **42** /NQ-HĐKĐCLGD ngày 26 tháng 8 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin (CTĐT) của Trường Đại học Gia Định, giai đoạn 2018 - 2022 cho thấy có những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu của CTĐT phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục của Trường và mục tiêu của giáo dục đại học, được cập nhật, điều chỉnh trong giai đoạn đánh giá cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Chuẩn đầu ra của CTĐT được rà soát, chỉnh sửa, có sự tham gia của các bên liên quan. Bản mô tả CTĐT năm 2021 có đầy đủ nội dung theo quy định. CTĐT có giới thiệu các chiến lược giảng dạy - học tập, có ma trận mối quan hệ giữa chiến lược giảng dạy và học tập với chuẩn đầu ra, có chiến lược kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra với các rubric mẫu sử dụng trong hoạt động kiểm tra đánh giá. Đề cương chi tiết học phần các phiên bản có đầy đủ các thông tin; có ma trận liên kết nội dung chương trình, phương pháp dạy - học và phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra học phần. Bản mô tả CTĐT được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra và công khai tới người học và các bên liên quan qua nhiều hình thức. Các học phần trong CTĐT được thiết kế thể hiện sự tương thích về nội dung, có sự phân nhiệm cho tất cả các học phần tương ứng với các chuẩn đầu ra. Đề cương chi tiết học phần có xác định các điều kiện ràng buộc, thiết lập ma trận thể hiện mức độ đóng góp của các học phần đối với chuẩn đầu ra của CTĐT. Các học phần được bố trí hợp lý theo khối các học phần đại cương, khối học phần cơ sở ngành, khối các học phần chuyên ngành và chuyên ngành hẹp. Bản mô tả CTĐT có tham khảo nội dung CTĐT của một số trường trong và ngoài nước. Triết lý giáo dục của Trường được xác định rõ ràng, phù hợp mục tiêu và chiến lược phát triển, được công bố công khai và phổ biến đến các bên liên quan dưới nhiều hình thức. Bản mô tả CTĐT có các chiến lược giảng dạy và học tập đã hỗ trợ người học học tập hiệu quả và đáp ứng chuẩn đầu ra học phần. Các quy trình về công tác khảo thí và đánh giá người học được quy định rõ ràng về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và công bố công khai tới người học qua nhiều hình thức. Đội ngũ giảng viên được quy hoạch căn cứ vào chiến lược phát triển trường giai đoạn 2020 - 2025 và nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng. Việc tuyển dụng và bổ nhiệm giảng viên dựa theo những tiêu chí về phẩm chất, năng lực giảng dạy, năng lực nghiên cứu khoa học, ưu tiên khả năng giảng dạy bằng tiếng Anh. Việc đánh giá năng lực giảng viên được theo dõi, giám sát thông qua phần mềm ASC. Chiến lược phát triển và đề án vị trí việc làm của Trường quy định rõ từng vị trí việc làm. Trường đã xây dựng kế hoạch tuyển dụng, quy hoạch cán bộ và tiêu chuẩn chức danh; có chính sách thu hút đội ngũ nhân viên thông qua mức lương cạnh

tranh, khen thưởng, đào tạo với mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng cao đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học của Nhà trường. Kết quả tuyển dụng đội ngũ nhân viên hỗ trợ được công khai, minh bạch. Việc đánh giá hiệu quả công việc được áp dụng theo hệ thống đánh giá năng lực thực hiện KPIs. Công tác đào tạo bồi dưỡng đội ngũ nhân viên được xây dựng và thực hiện hằng năm trên cơ sở kết quả phân tích nhu cầu phát triển chuyên môn và nghiệp vụ. Chính sách và quy định về tuyển sinh của Trường rõ ràng, đúng các quy định hiện hành. Đề án tuyển sinh hằng năm có đầy đủ thông tin theo quy định và được cập nhật phù hợp với quy chế tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, được công khai và có sự góp ý của các bên liên quan. Các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học rõ ràng, đảm bảo các ngưỡng chất lượng đầu vào theo quy định; được định kỳ rà soát, đánh giá hằng năm. Việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học được phân công và giao trách nhiệm cụ thể; các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để cải thiện việc học tập của người học được quan tâm. Nhà trường có môi trường tâm lý, xã hội, môi trường làm việc thân thiện, tạo không khí thoải mái để thực hiện tốt hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu. Cảnh quan sư phạm sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh, an toàn, tạo sự thuận lợi cho các đối tượng trong Trường. Nhà trường có hệ thống phòng làm việc, phòng học và phòng chức năng được trang bị khá đầy đủ các trang thiết bị, với hệ thống âm thanh, ánh sáng, điều hòa phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Hệ thống công nghệ thông tin, các phần mềm chuyên dụng và chuyên ngành, hệ thống wifi đáp ứng yêu cầu hoạt động của cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi các bên liên quan được thiết lập, thông tin được xử lý để làm căn cứ để thiết kế và phát triển CTĐT/chương trình dạy học. Hoạt động rà soát, đánh giá quá trình dạy học và đánh giá kết quả học tập của người học, chất lượng dịch vụ hỗ trợ thực hiện định kỳ, dựa trên kết quả khảo sát và các hoạt động hỗ trợ. Hoạt động theo dõi, giám sát số liệu thi học, tốt nghiệp, việc làm của người học được tổ chức tốt. Đã ban hành quy định Bộ tiêu chí so chuẩn, đối sánh với các đối tác của Trường Đại học Gia Định để làm căn cứ tổ chức đối sánh các hoạt động của Trường. Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên được tổ chức, triển khai rộng rãi và đa dạng.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Mục tiêu của CTĐT cần được xác định cụ thể, rõ ràng. Khoa cần thu thập dữ liệu sơ cấp về nhu cầu của thị trường lao động, tham khảo ý kiến các chuyên gia làm căn cứ xác định mục tiêu của CTĐT. Chuẩn đầu ra của CTĐT cần được xác định rõ ràng, cụ thể, phù hợp với mục tiêu của CTĐT. Cần rà soát để bảo đảm tính phù hợp trong việc phân nhiệm chuẩn đầu ra của CTĐT theo kiến thức, kỹ năng và mức độ tự chủ và trách nhiệm cũng như bảo đảm được sự

tương thích với mục tiêu đào tạo khi điều chỉnh chuẩn đầu ra của CTĐT; chú trọng chuẩn đầu ra liên quan kỹ năng nghề nghiệp. Trường cần có hệ thống lưu trữ hồ sơ liên quan đến hoạt động cải tiến chuẩn đầu ra theo định kỳ đúng với quy định; công bố công khai chuẩn đầu ra của CTĐT và đa dạng hóa các hình thức công bố chuẩn đầu ra.

2. Đề cương chi tiết học phần cần xác định đúng và đủ chuẩn đầu ra, phương pháp dạy - học và phương pháp kiểm tra đánh giá. Nhà trường cần ban hành đề cương chi tiết học phần đúng theo trình tự và thể thức trước khi áp dụng; thực hiện việc lấy ý kiến các bên liên quan và chọn lọc đề cương chi tiết từ trường khác để tham khảo. Bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết học phần cần được công bố phiên bản đầy đủ trên cổng thông tin điện tử của Trường.

3. Cần có quy định và hướng dẫn việc thiết kế chương trình dạy học dựa trên chuẩn đầu ra. Đề cương chi tiết các học phần của CTĐT cần hoàn thiện các tổ hợp phương pháp dạy - học, phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp và hỗ trợ lẫn nhau nhằm góp phần đạt được chuẩn đầu ra. Chuyên ngành hẹp Đồ họa kỹ thuật số của CTĐT cần đảm bảo các học phần cơ sở ngành và học phần chuyên ngành tương thích về nội dung. Nhà trường cần rà soát điều kiện ràng buộc như học phần tiên quyết và học phần học trước. Mỗi đề cương chi tiết học phần trong CTĐT cần xác lập và mô tả các tổ hợp phương pháp dạy và học và phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp và có hỗ trợ lẫn nhau nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra học phần. Nội dung học phần cần sự khảo sát ý kiến của các bên liên quan như giảng viên, cựu sinh viên, chuyên gia. Các học phần cần được xác định đầy đủ các điều kiện ràng buộc nhằm đảm bảo sự gắn kết và liên mạch và tăng tính hợp lý trong việc bố trí, sắp xếp các học phần vào các học kỳ. Các CTĐT đối sánh phải đảm bảo đạt chuẩn chất lượng về độ tin cậy và có giá trị.

4. Cần quán triệt triết lý giáo dục đến toàn thể giảng viên, sinh viên và truyền tải triết lý đến các bên liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau. Chiến lược giảng dạy và học tập cần mô tả các phương pháp dạy - học sử dụng trong thiết kế các học phần. Phương pháp dạy - học cần được lồng ghép vào trong các đề cương chi tiết học phần, đảm bảo phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra. Các hoạt động giảng dạy và học tập thiết kế trong các đề cương chi tiết học phần cần được mô tả hay có các hướng dẫn cụ thể. Các đề cương chi tiết học phần cũng cần có hướng dẫn người học tự học nhằm giúp người học học đạt được chuẩn đầu ra. Trường cần khảo sát sự hài lòng của giảng viên đối với phương pháp dạy - học. Giảng viên cần thực hiện các phương pháp dạy - học khác nhau nhằm rèn luyện người học các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm. Tất cả các đề cương chi tiết học phần cần có hướng dẫn cụ thể cách thức tự học cùng với các biện pháp để đo lường và giám sát việc tự học của người học.

5. Các hình thức kiểm tra đánh giá nêu trong CTĐT cần được áp dụng đầy đủ vào các đề cương chi tiết học phần. Các rubric hướng dẫn kiểm tra đánh giá trong CTĐT cần xác định phù hợp với các chuẩn đầu ra kiến thức, chuẩn đầu ra kỹ năng hoặc chuẩn đầu ra tự chủ và trách nhiệm. Quy định kiểm tra đánh giá cần bổ sung trọng số các cột điểm kiểm tra đánh giá. Trường cần công bố các quy

định về kiểm tra đánh giá trên công thông tin và trên tài khoản cá nhân của người học; đa dạng hoá hệ thống công bố các quy định liên quan đến kiểm tra đánh giá. Các đề cương chi tiết học phần cần đảm bảo các hình thức kiểm tra đánh giá giữa kỳ và thi kết thúc học phần phù hợp với nội dung học phần và đo lường được các chuẩn đầu ra học phần; xây dựng quy trình hướng dẫn cụ thể tạo điều kiện người học tham gia học cải thiện điểm, bên cạnh việc phúc khảo cải thiện điểm. Quy chế và quy trình liên quan kết quả học tập cần bổ sung trường hợp khiếu nại điểm quá trình, và cần bổ sung quy định việc công khai đáp án đề thi.

6. Có chính sách thu hút, tuyển dụng để khuyến khích nâng cao tỷ lệ học hàm, học vị của đội ngũ giảng viên; rà soát điều chỉnh quy chế, tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm bảo đảm tính linh hoạt; xác định khối lượng công việc cho các hoạt động phục vụ cộng đồng và quy đổi giờ chuẩn phù hợp; thực hiện phương thức đánh giá năng lực giảng viên; xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng dài hạn, trong đó chú trọng việc nâng cao trình độ đào tạo, bồi dưỡng nâng ngạch giảng viên, phát triển chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện quản trị kết quả công việc; điều chỉnh, bổ sung chính sách để thúc đẩy nghiên cứu khoa học.

7. Rà soát, đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên hỗ trợ, có chính sách bồi dưỡng để nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân viên hỗ trợ trong đó có hoạt động phục vụ cộng đồng; xây dựng đề án vị trí việc làm cho phù hợp với định hướng mới của Nhà trường; rà soát quy chế tuyển dụng, đề án vị trí việc làm; phối hợp chặt chẽ với đơn vị chuyên môn để xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí tuyển dụng nhân viên; rà soát quy định đánh giá kết quả công việc trên cơ sở lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng dài hạn, trung hạn cho nhân viên theo chiến lược phát triển nhân lực của Nhà trường; cần rà soát lại công cụ khảo sát, có câu hỏi thể hiện tính đặc trưng theo ngành học cũng như sự hài lòng về kết quả thi đua khen thưởng và hoạt động đánh giá năng lực theo bộ chỉ số KPIs.

8. Mở rộng khảo sát, thu thập thông tin từ các nhà tuyển dụng để phân tích, dự báo nhu cầu của thị trường lao động; phân tích, đối sánh các phương thức tuyển sinh và kết quả tuyển sinh các năm từ đó có chính sách, phương thức tuyển sinh phù hợp; rà soát, cập nhật các quy trình tác nghiệp trong hệ thống phần mềm EMS; bổ sung chức năng tự động cập nhật cảnh báo học vụ để người học biết và có kế hoạch cải thiện kết quả học tập; tăng cường các hoạt động ngoại khoá, thành lập thêm các câu lạc bộ phù hợp với ngành đào tạo để phát triển kỹ năng xã hội và nghề nghiệp; tận dụng không gian sinh hoạt chung bên ngoài phòng học, tạo cảm giác thoải mái, tiện ích cho người học; phân tích số liệu khảo sát các bên liên quan về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan theo ngành đào tạo và phân tích, đối sánh qua các năm để có cơ sở cải tiến chất lượng liên tục về lĩnh vực này.

9. Bố trí phòng làm việc cho các giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, giảng viên cao cấp, trưởng khoa và các giám đốc CTĐT theo quy định; có kế hoạch mở rộng diện tích và nâng cấp thiết bị cho thư viện, bổ sung nguồn học liệu đảm bảo thư viện có đầy đủ học liệu phục vụ cho người học; tổng kết, đánh giá mức độ

cải thiện chất lượng đối với hoạt động mua sắm, bảo dưỡng, nâng cấp trang thiết bị phục vụ người học, khám sức khỏe cho người học; khảo sát đa dạng các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.

10. Tiếp tục phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong; xây dựng, ban hành quy trình và thực hiện hoạt động rà soát, đánh giá, cải tiến công cụ khảo sát, mở rộng đối tượng và quy mô bên liên quan bên ngoài Nhà trường; rà soát Quy trình thiết kế, phát triển CTĐT/chương trình dạy học, quy trình đánh giá quá trình dạy và học, đánh giá kết quả học tập của người học; rà soát cơ chế phản hồi của các bên liên quan; có chính sách khuyến khích giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học, đầu tư các nghiên cứu khoa học các cấp tỉnh/Bộ và tương đương; chú trọng các nghiên cứu khoa học có kết quả được sử dụng để cải tiến hoạt động giảng dạy và hoạt động học tập; phân tích, đối sánh thông tin phản hồi từ các bên liên quan với các quy định, quy trình, tiêu chuẩn của Nhà trường, xác định những thiếu sót cơ bản về chương trình dạy học để làm căn cứ điều chỉnh và phát triển CTĐT.

11. Tăng cường hoạt động phân tích, đánh giá khi tổ chức đối sánh để có thể rút ra các bài học kinh nghiệm; chú trọng nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học của sinh viên; cụ thể các mức chi dành cho hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên và tăng cường kinh phí dành cho hoạt động này; tiếp tục cải tiến phiếu thu thập ý kiến của nhà sử dụng lao động hoặc bổ sung cách lấy thông tin về chất lượng sinh viên tốt nghiệp để có thể thu nhận các nhận xét, góp ý theo ngành.

Trên đây là kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long với 11 nhóm giải pháp. Nhà trường cần nghiên cứu kỹ các nhóm giải pháp này cùng với Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường cần báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.